

Số: 292 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO CẬP NHẬT TÌNH HÌNH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Báo cáo đến 16 giờ ngày 03/7/2019)

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch							
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động				
								Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)						Trong đó			
				Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con									
Tổng cộng		66 xã		7	241	39	684	373	55	3	141	174	373	55	3	141	174	7.764	794	55	5.143	1.772	7.764	794	55	5.143	1.772	426.714	6.596	72	90	3
I	H. Chiêm Hóa	7 xã			16		26											591	24		536	31	591	24		536	31	26.341	522	2	4	1
1	Vinh Quang	21/5/2019	-		6		10											377	5		372		377	5		372		17.362	198	2,0	2	1
2	Tân Mỹ	28/5/2019			4		9											94	6		79	9	94	6		79	9	2.894	54		1	
3	Yên Nguyên	28/5/2020			2		2											21			21		21			21		1.072	66		1	
4	Tri Phú	29/5/2019			1		2											47	6		41		47	6		41		3.560	45			
5	Phúc Sơn	31/5/2019			1		1											19	2		17		19	2		17		751	48			
6	TT Vĩnh Lộc	05/6/2019			1		1											5	2		3		5	2		3		135	69			
7	Hùng Mỹ	19/6/2019			1		1											28	3		3	22	28	3		3	22	567	42			
II	H. Sơn Dương	21 xã		1	82	7	172	88	11		65	12	88	11		65	12	2.340	229	27	1.527	557	2.340	229	27	1.527	557	134.959	687	30	33	
1	Thiện Kế	24/5/2019			9	5	44	66	9		45	12	66	9		45	12	679	77		407	195	679	77		407	195	44.726	68	5	2	
2	Sơn Nam	25/5/2019			10		12											220	41	1	105	73	220	41	1	105	73	14.892	40	3	1	
3	Văn Phú	30/5/2019			2		4											54	3		51		54	3		51		2.994	100	5	5	
4	Hợp Thành	30/5/2019			2		6											67	6		29	32	67	6		29	32	2.554	5	0,1	1	
5	Hào Phú	31/5/2019			5		7											35	9		20	6	35	9		20	6	2.788	10	0,55	3	
6	Đại Phú	01/6/2019		1	10	1	19	20			20		20			20		219	11		183	25	219	11		183	25	10.805	200	7	1	
7	Ninh Lai	01/6/2019			7		15											225	8	23	160	34	225	8	23	160	34	9.361	15	6	1	
8	Hồng Lạc	04/6/2019			3		3											38	1		25	12	38	1		25	12	942	5			
9	Trung Yên	03/6/2019			3		3											32	1		31		32	1		31		1.495	20	0,20	2	

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch							
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động				
								Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó											
									Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt		Lợn con	Lợn nái	Đực giống		Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái		Đực giống	Lợn thịt	Lợn con						Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con
10	Phú Lương	05/6/2019		3		3											16			16		16			16		546	2	0,2			
11	Quyết Thắng	07/6/2019		4		15											159	7		130	22	159	7		130	22	8.074	56	1,0	3		
12	Vinh Lợi	08/6/2019		7	1	14	2	2				2	2				119	16	2	69	32	119	16	2	69	32	8.255	53	0,25	2		
13	Chi Thiết	08/6/2019		3		6											102	24	1	28	49	102	24	1	28	49	7.388	10		2		
14	Thượng Âm	10/6/2019		5		6											63	2		61		63	2		61		3.589	8	0,3	2		
15	Tú Thịnh	13/6/2019		3		5											138	12		94	32	138	12		94	32	9.632	51	0,5	4		
16	Tuân Lộ	17/6/2019		2		2											97	4		58	35	97	4		58	35	3.323	4	0,3	2		
17	Minh Thanh	19/6/2019		1		1											15	3		12		15	3		12		882	2	0,05			
18	Bình Yên	19/6/2019		1		2											10	1		9		10	1		9		543	30	0,05	1		
19	Tam Đa	22/6/2019		1		4											35	3		22	10	35	3		22	10	1.066	6	0,30	1		
20	Vân Sơn	26/6/2019		1		1											17			17		17			17		1.104	2	0,20			
21	Hợp Hòa	01/7/2019		1	1	1	1																									
III	H. Hàm Yên	9 xã		28		42											470	32		397	41	470	32		397	41	18.662	1.289	11,70	3		
1	Đức Ninh	23/5/2019		7		12											146	15		119	12	146	15		119	12	6.033		1,00	1		
2	Thái Sơn	26/5/2019		3		4											88	4		74	10	88	4		74	10	3.835			1		
3	Tân Thành	26/5/2019		1		6											97	3		86	8	97	3		86	8	2.261			1		
4	Thái Hòa	31/5/2019		5		5											34	1		33		34	1		33		2.343					
5	Phù Lưu	04/6/2019		4		4											20			20		20			20		857					
6	Hùng Đức	04/6/2019		4		6											41	3		27	11	41	3		27	11	1.461					
7	Yên Thuận	04/6/2019		2		2											11	1		10		11	1		10		544					
8	Nhân Mục	19/6/2019		1		2											9	1		8		9	1		8		527					
9	TT Tân Yên	24/6/2019		1		1											24	4		20		24	4		20		801					
IV	H. Yên Sơn	15 xã		2	58	23	306	203	35	3	58	107	203	35	3	58	107	3.281	389	12	1.895	985	3.281	389	12	1.895	985	187.799	1.370	22,957	21	
1	Trung Minh	26/5/2019		2		13											98	7		63	28	98	7		63	28	6.099	47	2,252			
2	Hoàng Khai	26/5/2019		2	6	7	15	109	17	3	38	51	109	17	3	38	51	175	29	3	73	70	175	29	3	73	70	7.783	58	0,3000	4	

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch							
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động				
								Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó											
									Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt		Lợn con	Lợn nái	Đực giống		Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái		Đực giống	Lợn thịt	Lợn con									
3	Kim Phú	26/5/2019		24	13	203	71	15		12	44	71	15		12	44	1.365	214	9	517	625	1.365	214	9	517	625	59.903	238	5,00	3		
4	Hùng Lợi	29/5/2019		2		10											186	4		174	8	186	4		174	8	16.436	277	2,070	2		
5	Tiến Bộ	30/5/2019		3		8											93	12		64	17	93	12		64	17	6.499	90	0,35	2		
6	Công Đa	30/5/2019		1		1											16	1		4	11	16	1		4	11	505	10	0,40			
7	Tứ Quận	30/5/2019		4		12											522	40		440	42	522	40		440	42	48.710	90	0,70			
8	Thắng Quân	31/5/2019		7	2	26	21	2		7	12	21	2		7	12	509	43		420	46	509	43		420	46	28.866	113	0,30	2		
9	Nhữ Hán	7/6/2019		2	1	4	2	1		1		2	1		1		102	12		53	37	102	12		53	37	4.792	79	0,30	4		
10	Thái Bình	9/6/2019		1		1											11	1			10	11	1			10	190	10	0,30	1		
11	Trung Môn	12/6/2019		1		8											90	12		21	57	90	12		21	57	3.443	70	0,15			
12	Chân Sơn	19/6/2019		1		1											1	1				1	1				65	48	0,165			
13	Lang Quán	24/6/2019		2		2											22	4		18		22	4		18		1.081	84	0,100	1		
14	Đội Bình	27/6/2019		1		1											5			5		5			5		102	44	0,050			
15	Nhữ Khê	27/6/2019		1		1											86	9		43	34	86	9		43	34	3.325	112	10,520	2		
V	TP. Tuyên Quang	8 xã		4	36	9	92	82	9		18	55	82	9		18	55	862	99	16	615	132	862	99	16	615	132	51.110	988	4,96	15	
1	An Tường	28/5/2019		1	6	1	10	16	1		5	10	16	1		5	10	113	7		85	21	113	7		85	21	7.088	198	0,50	2	
2	Nông Tiến	31/5/2019		6	4	20	36	4		10	22	36	4		10	22	166	15		118	33	166	15		118	33	7.687	117	0,45	2		
3	Hưng Thành	02/6/2019		5		26											293	45	1	235	12	293	45	1	235	12	19.822	132	1,00			
4	Thái Long	09/6/2019		2		4											40	9		29	2	40	9		29	2	2.260	129	2,00			
5	Tân Hà	10/6/2019		5		6											56	2		46	8	56	2		46	8	3.875	105	0,105			
6	An Khang	10/6/2019		3		11											70	6	15	37	12	70	6	15	37	12	3.437	229	0,50	2		
7	Ý La	11/6/2019		2	7	3	13	29	4		2	23	29	4		2	23	90	10		45	35	90	10		45	35	5.285	78	0,40	9	
8	Minh Xuân	28/6/2019		1	2	1	2	1			1		1			1		34	5		20	9	34	5		20	9	1.656				
VI	Lâm Bình	4 Xã		17		35											163	15		122	26	163	15		122	26	5.049	1.591		11	2	
1	Lãng Can	05/6/2019		8		19											86	12		52	22	86	12		52	22	2.530	451				

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo				Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch													
				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động										
				T.kỳ		Lũy kế		T.kỳ		Lũy kế		Tổng (con)		Trong đó		Tổng (con)		Trong đó							Tổng (con)		Trong đó							
				Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con						Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con						
2	Khuôn Hà	9/6/2019			7		10											42	1		41			42	1		41			1.735	445		1	
3	Thượng Lâm	11/6/2019			1		4											26			26			26			26			653	241		3	
4	Xuân Lập	26/6/2019			1		2											9	2		3	4		9	2		3	4	131	68		1		
VII	Na Hang	2 Xã			4		11											57	6		51			57	6		51			2.794	149	0,65	3	
1	Năng Khả	15/6/2019			3		9											49	6		43			49	6		43			2.488	132	0,5	3,0	
2	Yên Hòa	19/6/2019			1		2											8			8			8			8			306	17	0,15		

1. Mô tả diễn biến dịch trong ngày:

- Tổng số đã có 66 xã, 241 thôn và 684 hộ chăn nuôi có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Trong kỳ tăng 01 xã (Hợp Hòa), 7 thôn và 39 hộ. Các xã: Công Đa đã qua 34 ngày, Yên Nguyên qua 36 ngày, Tri Phú 35 ngày và Phúc Sơn qua 34 ngày không phát sinh thêm ổ dịch mới.

- Tiếp tục phát hiện lợn dương tính với bệnh Dịch tả Châu Phi; Tiến hành lấy mẫu bệnh phẩm để xác minh Bệnh Dịch tả Châu Phi đối với các điểm mới phát sinh. (Tổng số mẫu đã lấy: 467 mẫu, trong đó: Dương tính: 250 mẫu, âm tính 217 mẫu)

2. Nhận định tình hình dịch: Nguy cơ phát sinh, lây lan thêm các ổ dịch mới là rất cao.

3. Các biện pháp chỉ đạo:

- **Biện pháp kỹ thuật:** Đã thực hiện việc tiêu hủy toàn bộ số lợn của các hộ chăn nuôi có kết quả dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Thực hiện việc vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường; thành lập các chốt kiểm dịch động vật thực hiện nghiêm túc công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ lợn và giám sát chặt chẽ diễn biến tình hình đàn lợn trên địa bàn tỉnh.

- **Văn bản chỉ đạo:**

+ **Tỉnh ủy Chỉ đạo:** Văn bản số 2872-CV/TU ngày 23/5/2019 của Tỉnh ủy về việc phòng, chống, không chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Văn bản số 1725-CV/BTGTU của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống, không chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

+ **UBND tỉnh chỉ đạo:** Văn bản số 1356/UBND-NLN ngày 21/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tiếp tục tăng cường phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu phi; Công điện số 02/CĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 1452/UBND-NLN ngày 29/5/2019 về việc phòng, chống, không chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Văn bản số 1561/UBND-NLN ngày 05/6/2019 về việc tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- **Quyết định công bố dịch:** UBND các huyện, thành phố có ổ dịch mới phát sinh tiến hành các thủ tục công bố Dịch theo quy định của Luật Thú y.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các thành viên BCĐ PCDB động vật tinh theo QĐ 190 (Phối hợp);
- Các Phó giám đốc;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Phòng KH-TC Sở;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT.

Nguyễn Đại Thành